TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 5 tháng 1 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2017/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017; giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khối Trung H, phường Nghi H, thị xã C, tỉnh N

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khối Trung H, phường Nghi H, thị xã C, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Anh Nguyễn Trọng C và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng C và chị Nguyễn Thị H thống nhất giao 03 con chung là cháu Nguyễn Trọng P sinh ngày 25/6/2008, Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày

8/7/2012, Nguyễn Thị Thảo T sinh ngày 11/12/2014 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng C và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về khoản nợ: Anh Nguyễn Trọng C và chị Nguyễn Thị H không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng C thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã C. Trả lại cho anh Nguyễn Trọng C số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001926 ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Anh C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Thị xã C;*
- *UBND phường N;*
- *TAND tỉnh N;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan